| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH CHÁNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 274/2024/HS-ST
Ngày 14-11-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Thường Đông.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Nga.

Ông Vũ Huy Hoàng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Đức Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 345/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 307/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Trương Tấn P**, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: 49 L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Tấn Đ và bà Thái Thị T; Bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 17/7/2013, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 223/HSST.

- Ngày 11/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 05/2016/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2024 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

**2. Phạm Duy Q**, sinh năm 1991 tại Hà Nam; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: 83/11 L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở:

Như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Anh D và bà Nguyễn Thị Kim P; Bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2024 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1992 – *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Nhà trọ F, Ấp S, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1968 – *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Nhà không số, ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1966 – *(có mặt)*.

Địa chỉ: Số 187/19 M, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1996 – *(có mặt)*.

Địa chỉ: Số 187/19 M, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Ông Hồ Ngọc P1, sinh năm 1992 – *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Số 151/67/37 L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19/02/2024, Trương Tấn P điều khiển xe mô tô Future biển số 62M1-010.42 đến nhà của Phạm Duy Q tại địa chỉ số 83/11 Liên Khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để uống rượu, bia cùng với Q, Huỳnh Thanh L và Đỗ Thanh T. Cả nhóm nhậu đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì L và T đi về nhà, P ở lại nhà Q chơi. Lúc này, do không có tiền tiêu xài nên Phước rủ Q đi trộm cắp tài sản thì Q đồng ý. Sau đó Q đi đến đối diện nhà số 83/11 Liên Khu 4-5 lấy một thanh đoản kim loại (để bẻ khóa xe) trong ống gạch mà Q giấu trước đó, cất vào trong túi quần phía sau bên phải đang mặc. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số 62M1-010.42 chở Q đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước nhà số F3/26A, Ấp 6, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh thì Phước nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô Honda Blade biển số 86B8-340.49 của bà Nguyễn Thị Kiều O dựng trước cửa nhà, cách cổng khoảng 10 mét và không có người trông coi. Lúc này, P nói cho Q biết và bảo Q trộm chiếc xe mô tô trên còn P thì dừng xe đứng ngoài cảnh giới cho Q. Q đi vào chỗ dựng chiếc xe mô tô biển số 86B8-340.49 sử dụng đoản bẻ phá khóa và khởi động xe, rồi điều khiển xe trộm được chạy ra. P điều khiển xe cùng Q rời khỏi hiện trường. Trên đường đi, P và Q đổi xe cho nhau rồi tiếp

tục điều khiển xe tìm nơi tiêu thụ. Khi đến đối diện địa chỉ số 336 Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Phước tháo ba ga phía sau xe Blade vứt bỏ. P và Q tiếp tục điều khiển xe chạy qua nhà Hồ Ngọc P1 tại địa chỉ số 151/67/37 Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân. Khi đến nhà P, Q đứng bên ngoài, P đi vào gặp P1 và hỏi P1 biết chỗ nào mua xe không thì P1 trả lời không biết. Lúc này, P điện thoại cho Nguyễn Mạnh C (số điện thoại 0938.088.441) để nhờ bán xe nhưng C không nghe máy. P nhờ P1 điện thoại qua Zalo cho C để nói chuyện, P1 đồng ý. P1 điện thoại qua Zalo cho C thì C nghe máy rồi P1 đưa điện thoại cho P nói chuyện, P nhờ C bán giúp xe Blade (không nói rõ là không giấy tờ). C đồng ý và yêu cầu P đợi, C sẽ báo lại. Sau đó, P điều khiển xe Blade biển số 86B8-340.49 đến nhà C đợi C về, còn Q thì điều khiển xe Future về nhà. Khoảng 20 phút sau, không thấy C về nên P có điện thoại cho P1 hỏi C có điện thoại lại tìm P1 không thì P1 trả lời không. P điều khiển xe về lại nhà P1 và nhờ P1 điện thoại cho C qua Zalo. P1 điện thoại cho C rồi đưa điện thoại cho P nói chuyện. C nói mua xe Blade với giá là 3.000.000 đồng, P đồng ý rồi C hẹn gặp tại KCN Vĩnh Lộc thuộc phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân. Sau đó, P điều khiển xe Blade đến điểm hẹn bán xe cho C và lấy 3.000.000 đồng. Sau đó P điện thoại kêu Q đến rước, Q điều khiển xe Future đến chở P về nhà Q rồi P điều khiển xe Future về nhà. Ngày 20/02/2024, P khiển xe Future đến nhà Q và chia cho Q 1.300.000 đồng, P hưởng 1.700.000 đồng. Số tiền do bán xe có được, P tiêu xài còn 460.000 đồng, Q tiêu xài còn 500.000 đồng. Ngày 23/02/2024, P điều khiển xe Future biển số 62M1-010.42 đến nhà của ông Bùi Văn T, địa chỉ: nhà không số thuộc ấp Mới 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn chơi. Do sợ bị phát hiện, P đổi xe Future với xe Blade, màu trắng, biển số 59Z1-254.14 của ông T để sử dụng một thời gian, ông T đồng ý. Sau đó, Q, P1, P bị Cơ quan Công an mời làm việc, vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 907/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Bình Chánh kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 86B8-340.49, SM: JA36E0414054, SK: 3658GY004007 giá trị còn lại là 6.780.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 86B8-340.49 là tài sản của bà Nguyễn Thị Kiều O bị mất trộm: không thu giữ được. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm xe trên nhưng không có kết quả.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng, biển số 59Z1-254.14, SM: JA36E0138764, SK: EY014763 tạm giữ của Trương Tấn P. Kết quả xác minh chủ sở hữu là ông Lê Nhật K, K khai mua xe năm 2016, đến năm 2019 đã bán xe trên (do đã lâu nên không nhớ bán cho ai, khi bán không có sang tên). Ông Bùi Thanh T khai mua xe trên của bà Phan Thị Thúy D năm 2021 giá 10.000.000 đồng (hai bên lập hợp đồng ủy quyền có công chứng), T đưa xe cho ông Bùi Văn T (ba ruột) mượn xe sử dụng. Sau đó, ông T đổi xe biển số 59Z1-254.14 với xe biển số 62M1-010.42 của P để sử dụng (ông T không biết xe biển

số 62M1-010.42 do P sử dụng đi trộm cắp tài sản). Cơ quan điều tra đã trả xe biển số 59Z1-254.14 cho Bùi Thanh T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 59S2-928.60, SK: JY223744, SM: E3T6E328047 tạm giữ của Trương Tấn P. Kết quả xác minh do bà Phạm Trần Ngọc O đứng tên chủ sở hữu thay cho chị ruột tên Phạm Trần Ngọc H. Ngày 20/02/2024, H đưa xe biển số 59S2-928.60 cho người làm công tên P (không rõ lai lịch) mượn xe đi công việc nhưng không thấy P quay lại trả xe. Đến ngày 24/02/2024, Cơ quan Công an kiểm tra nơi Q ở phát hiện xe biển số 59S2-928.60, Quang khai vào ngày 22/02/2024, người bạn tên P (không rõ lai lịch) gửi xe biển số 59S2-928.60 nhờ Q giữ hộ để P về quê. Hiện nay không liên lạc được P và không biết P ở đâu. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Phạm Trần Ngọc H.

- 01 điện thoại di động XiaoMi, mặt kính bị nứt tạm giữ của Hồ Ngọc P1. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phát.

- 01 điện thoại di động Nokia màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen tạm giữ của Huỳnh Thị Thu P. Cơ quan điều tra đã trả lại cho P.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen (sử dụng vào việc phạm tội), 01 điện thoại di động Samsung M34 5G, 01 điện thoại di động OPPO Reno 8 5G, 500.000 đồng tạm giữ của Trương Tấn P.

- 01 áo sơmi dài tay màu đen, 01 quần jeans màu đen P sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động Iphone 6S màu xám (sử dụng vào việc phạm tội), số tiền 460.000 đồng tạm giữ của Phạm Duy Q.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh sọc trắng, 01 áo sơmi dài tay màu xanh, 01 quần ngắn màu xám, Q sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh - đen, biển số 62M1-010.42, SM: JC53E3035278, SK: 035236 tạm giữ của Bùi Thanh T, là xe do P đổi với T để sử dụng. Kết quả xác minh biển số 62M1-010.42, chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh S, S khai mua xe biển số 62M1-010.42 vào năm 2019, hiện S đang sử dụng xe trên (không bị mất biển số). Kết quả giám định không đủ cơ sở kết luận biển số xe 62M1-010.42 cần giám định ký hiệu A2 là thật hay giả.

Đối với xe mô tô có số máy: JC53E3035278, số khung: 035236, qua xác minh thì xe trên có biển số 59K2-001.30 do bà Nguyễn Thị Kim L đứng tên chủ sở hữu, đến năm 2021 L đưa xe cho con là Nguyễn Hữu L mượn đi làm, sau đó L sử dụng xe đi làm thì bị mất trộm tại Quận 11 (không nhớ ngày, không đến Công an trình báo), bà L, ông L yêu cầu trả lại chiếc xe trên cho bà L. P khai mua xe trên mạng giá 7.000.000 đồng từ 01 thanh niên (không rõ lai lịch). Kết luận giám định số khung, số máy nguyên thủy (không bị đục lại số).

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình các bị cáo Q, P đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Kiều O số tiền 12.000.000 đồng nên bị hại O đã làm đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q và P.

Tại Cáo trạng số: 324/CT-VKS ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trương Tấn P, Phạm Duy Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trương Tấn P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phạm Duy Q từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Về dân sự: Ghi nhận bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen (sử dụng vào việc phạm tội) tạm giữ của Trương Tấn P và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu xám (sử dụng vào việc phạm tội) tạm giữ của Phạm Duy Q.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo sơmi dài tay màu đen, 01 quần jeans màu đen (P sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội), 01 nón bảo hiểm màu xanh sọc trắng, 01 áo sơmi dài tay màu xanh, 01 quần ngắn màu xám (Q sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội) và biển số xe 62M1-010.42.

+ Buộc bị cáo P giao nộp lại số tiền 500.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước và buộc bị cáo Q giao nộp lại số tiền 460.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo P: 01 điện thoại di động Samsung M34 5G, 01 điện thoại di động OPPO Reno 8 5G.

+ Trả lại cho bà L: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh - đen, có số máy: JC53E3035278, số khung: 035236.

* Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Tấn P, Phạm Duy Q khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Hữu L đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà L chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh - đen, có số máy: JC53E3035278, số khung: 035236.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 19/02/2024, các bị cáo Trương Tấn P, Phạm Duy Q đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô Honda Blade biển số 86B8-340.49 trị giá 6.780.000 đồng của bị hại Nguyễn Thị Kiều O tại địa chỉ số F3/26A, Ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị hại, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt, qua định giá có giá trị là 6.780.000 đồng. Bên cạnh đó, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo có sự bàn bạc, phân công vai trò nhiệm vụ từng người và phân chia tài sản chiếm đoạt được, thuộc trường hợp "Có tổ chức", là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trương Tấn P, Phạm Duy Q phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân, bị cáo Trương Tấn P có nhân thân xấu, cụ thể:

- Ngày 17/7/2013, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 223/HSST.

- Ngày 11/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 05/2016/HSST.

Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã yêu cầu gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ:

- Đối với: 01 xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 86B8-340.49 là tài sản của bà Nguyễn Thị Kiều O bị mất trộm: không thu giữ được. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm xe trên nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng, biển số 59Z1-254.14, SM: JA36E0138764, SK: EY014763 tạm giữ cuả Trương Tấn P. Kết quả xác minh chủ sở hữu là ông Lê Nhật K, K khai mua xe năm 2016, đến năm 2019 đã bán xe trên cho người khác (do đã lâu nên không nhớ bán cho ai, khi bán không có sang tên). Ông Bùi Thanh T khai mua xe trên của bà Phan Thị Thúy D năm 2021 giá 10.000.000 đồng (hai bên lập hợp đồng ủy quyền có công chứng), Trọng đưa xe cho ông Bùi Văn T (ba ruột) mượn để sử dụng. Sau đó, ông T đổi xe biển số 59Z1-254.14 với xe biển số 62M1-010.42 của P để sử dụng (ông T không biết xe biển số 62M1-010.42 do P sử dụng đi trộm cắp tài sản). Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe biển số 59Z1-254.14 cho Bùi Thanh T nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 59S2-928.60, SK: JY223744, SM: E3T6E328047 tạm giữ của Trương Tấn P. Kết quả xác minh do bà Phạm Trần Ngọc O đứng tên chủ sở hữu thay cho chị ruột tên Phạm Trần Ngọc H. Ngày 20/02/2024, H đưa xe biển số 59S2-928.60 cho người làm công tên P (không rõ lai lịch) mượn xe đi công việc nhưng không thấy P quay lại trả xe. Đến ngày 24/02/2024, Cơ quan Công an kiểm tra nơi Q ở phát hiện xe biển số 59S2-928.60, Q khai vào ngày 22/02/2024, người bạn tên P (không rõ lai lịch) gửi xe biển số 59S2-928.60 nhờ Qgiữ hộ để P về quê. Hiện nay không liên lạc được P và không biết P ở đâu. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Phạm Trần Ngọc H nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với: 01 điện thoại di động XiaoMi, mặt kính bị nứt tạm giữ của Hồ Ngọc P1t. Cơ quan điều tra đã trả lại cho P1 nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với: 01 điện thoại di động Nokia màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen tạm giữ của Huỳnh Thị Thu P. Cơ quan điều tra đã trả lại cho P nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với số tiền 500.000 đồng tạm giữ của Trương Tấn P, số tiền 460.000 đồng tạm giữ của Phạm Duy Q. Xét đây là số tiền các bị cáo có được do bán chiếc xe mô tô trộm cắp mà có nhưng do các bị cáo đã dùng tiền của mình bồi thường cho bị hại và bị hại cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên giao trả lại số tiền 500.000 đồng tạm giữ cho bị cáo Trương Tấn P và giao trả lại số tiền 460.000 đồng tạm giữ cho bị cáo Phạm Duy Q.

- Đối với: 01 áo sơmi dài tay màu đen, 01 quần jeans màu đen (bị cáo P sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội) và 01 nón bảo hiểm màu xanh sọc trắng, 01 áo sơmi dài tay màu xanh, 01 quần ngắn màu xám (Q sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội). Xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động Nokia màu đen (tạm giữ của bị cáo Trương Tấn P) và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu xám (tạm giữ của bị cáo Phạm Duy Q), sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động Samsung M34 5G, 01 điện thoại di động OPPO Reno 8 5G tạm giữ của bị cáo Trương Tấn P không sử dụng vào việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo Phước.

- Đối với: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh - đen, biển số 62M1-010.42, SM: JC53E3035278, SK: 035236 tạm giữ của Bùi Thanh T, là xe do P đổi với T để sử dụng. Kết quả xác minh biển số 62M1-010.42 chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh S, S khai mua xe biển số 62M1-010.42 vào năm 2019, hiện S đang sử dụng chiếc xe trên (không bị mất biển số). Kết quả giám định không đủ cơ sở kết luận biển số xe 62M1-010.42 cần giám định ký hiệu A2 là thật hay giả. Xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy biển số 62M1-010.42.

- Đối với: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh - đen có số máy: JC53E3035278, số khung: 035236, qua xác minh thì xe trên có biển số 59K2-001.30 do bà Nguyễn Thị Kim L đứng tên chủ sở hữu, đến năm 2021 L đưa xe cho con là Nguyễn Hữu L mượn đi làm, sau đó L sử dụng xe đi làm thì bị mất trộm tại Quận 11 (không nhớ ngày, không đến Công an trình báo), bà L, ông L yêu cầu trả lại chiếc xe trên cho bà L. Phước khai mua xe trên mạng giá 7.000.000 đồng từ 01 thanh niên (không rõ lai lịch). Kết luận giám định số khung, số máy nguyên thủy (không bị đục lại số). Xét thấy chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà L bị mất trộm nên giao trả lại cho bà L.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình các bị cáo Q, P đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Kiều O số tiền 12.000.000 đồng nên bị hại O đã có đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q và P và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với Nguyễn Mạnh C là người đã mua xe mô tô Honda Blade biển số 86B8-340.49 do P, Q trộm cắp mà có, hiện C đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của C. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, truy tìm, khi nào phát hiện sẽ điều tra làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với Hồ Ngọc P1: Ngày 19/02/2024, Ph điều khiển xe Blade biển số 86B8-340.49 đến gặp P1 và nhờ P1 bán xe này nhưng không được do P1 không biết chỗ. Sau đó, P nhờ P1 điện thoại cho C để nhờ C bán xe. P1 không biết nguồn gốc chiếc xe Blade biển số 86B8-340.49 do đâu mà P có, không biết việc C giúp P bán xe như thế nào, không bàn bạc, không hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội của P. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý P1 là có cơ sở.

[12] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận một phần quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự. Hội đồng xét xử cũng xét chấp nhận ý kiến của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và chấp nhận đề nghị của bà L, ông L xin nhận lại chiếc xe mô tô.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trương Tấn P:

Xử phạt bị cáo **Trương Tấn P** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/02/2024.

* Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Duy Q:

Xử phạt bị cáo **Phạm Duy Q** 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/02/2024.

* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) áo sơmi dài tay màu đen, 01 (một) quần jeans màu đen (bị cáo P sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội) và 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh sọc trắng, 01 (một) áo sơmi dài tay màu xanh, 01 (một) quần ngắn màu xám (bị cáo Q sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội) và biển số 62M1-010.42.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen (tạm giữ của bị cáo Trương Tấn P) và 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S màu xám (tạm giữ của bị cáo Phạm Duy Q).

- Giao trả lại cho bị cáo Trương Tấn P số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động Samsung M34 5G; 01 (một) điện thoại di động OPPO Reno 8 5G.

- Giao trả lại cho bị cáo Phạm Duy Q số tiền 460.000 (bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng.

- Giao trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh - đen có số máy: JC53E3035278, số khung: 035236.

(vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận tang tài vật ngày 06/9/2024 và Giấy nộp tiền ngày 10/9/2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

* Ghi nhận bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, bà Nguyễn Thị Kim L, ông Nguyễn Hữu L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. HCM (1);
- Sở tư pháp TP. HCM (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1);
- Đương sự (2);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Thường Đông**

2 000016 279207